

Phong Thỏ, ngày 05 tháng 3 năm 2021

Số: 26/2021/QĐST-HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: **28/2020/TLST - HNGĐ** ngày **23** tháng **12** năm 2020, giữa:

Nguyên đơn: **Chị Sùng Thị G, sinh năm 1997;**

Địa chỉ: **Bản Dền Thành B, xã Đào San, huyện Phong Thỏ, tỉnh Lai Châu.**

Bị đơn: **Anh Phàng A Q, sinh năm 1995;**

Địa chỉ: **Bản Sin Chải, xã Đào San, huyện Phong Thỏ, tỉnh Lai Châu.**

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều **54, 55, 57, 81, 82, 83** của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 4 Thông tư liên tịch số: 01/2016/TTLT – TANDTC – VKSNDTC – BTP ngày 06/01/2016 của Tòa án nhân dân Tối cao, Viện kiểm sát nhân dân Tối cao, Bộ tư pháp về hướng dẫn thi hành một số quy định của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày **25 tháng 02 năm 2021.**

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày **25 tháng 02 năm 2021** là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Sùng Thị G và anh Phàng A Q.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. *Về quan hệ hôn nhân:* Nguyên đơn chị Sùng Thị G và bị đơn anh Phàng A Q thuận tình ly hôn.

2.2. *Về con chung:* Chị Sùng Thị G và anh Phàng A Q có 02 con chung là cháu Phàng A H, sinh ngày 04/12/2016 và cháu Phàng A T, sinh ngày 31/01/2015. Chị G và anh Q thỏa thuận thống nhất: Giao các cháu Phàng A H và Phàng A T cho anh Phàng A Q trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Q không yêu cầu chị G cấp dưỡng nuôi con chung.

2.3. *Về tài sản chung:* Chị G và anh Q tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. *Về nợ chung:* Chị G và anh Q không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.5. *Về án phí:* Hai đương sự mỗi người phải nộp 75.000đ (Bảy mươi lăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Nguyên đơn tự nguyện nộp cả án phí cho bị đơn nên tổng số tiền nguyên đơn phải nộp là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng). Khấu trừ với số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số AA/2010/0004584, ngày 23 tháng 12 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu, nguyên đơn được nhận lại 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND huyện Phong Thổ;
- Chi cục THA dân sự huyện Phong Thổ;
- **UBND xã Đào San;**
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Phương